

NĂM THỨ NHÌ SỐ 83

MỖI SỐ 0 \$ 20

JEUDI 26 SEPTEMBRE 1918

LE COURRIER DE L'OUEST

(Edition en Quốc-Ngữ)

AN HẠ NHỰT BÁO

MỖI NGÀY THỨ NĂM IN RA MỘT KỶ

Directeur-Gérant : VÕ-VĂN-THOM

Direction — Rédaction — Administration — Boulevard Delanoue

DINH GIA BÁN TRONG CỎI ĐỒNG DƯƠNG

Bồn chữ Quốc-ngữ

Trọn năm..... 5 \$ 00

Sáu tháng..... 3 00

Bồn chữ Langsa

Trọn năm..... 3 \$ 00

Sáu tháng..... 2 00

Bồn Quốc-ngữ và Langsa

Trọn năm..... 7 \$ 00

Sáu tháng..... 4 50

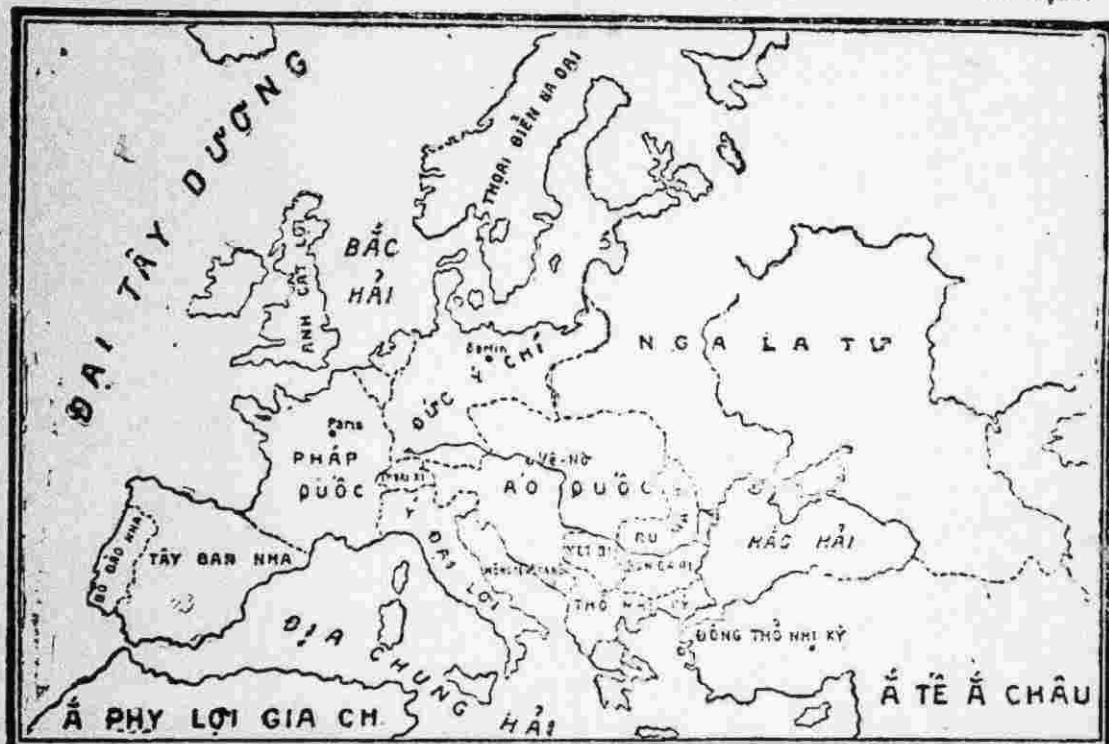
安
河
日
報

PUBLICITÉ

Ai muốn rao báo về
việc mua bán và mua
nhật báo xin do Bồn quán
mà thương nghị.

Mua nhật trình kể từ
đầu và giữa tháng và phải
TRẢ TIỀN TRƯỚC.

Bản lẻ mỗi số 0\$20.



Coi bản: « Sự tích quê An-châu » hay làm.

Nga-la-tư (Bút-xi), Áo-quốc (Ô-trich), Hung-gary (Hungary), Ý (Ý), Bồ Đào Nha (Portugal), Tây Ban Nha (Spain), Anh (England), Đức (Germany), Pháp quốc (France), Thổ Nhĩ Kỳ (Turkey), Ấn Độ (India).

CANTHO — IMP. DE L'OUEST

Cac nhà Annam

Hãy nhớ khi mua thuốc mà uống cho dặng mạnh giới, thì hãy hỏi thăm mấy người lớn cũng là ông già bà cả, những kẻ ấy sẽ nói cho mà biết nhà thuốc PHARMACIE NORMALE của ông H. DE MARI chứt hạng bảo chổ y sinh, tại đường CATINAT số 119 SAIGON, là có danh tiếng lắm, vì bán công chứt hạng thuốc nhưt hạng, không hề làm gian dối bao giờ. Lại gởi bán thì cũng nói, không khi nào thấy người Annam tới mua mà bán đắt hơn người Tây đâu.

NHỮNG THUỐC THẦN HIỆU

Vin tonique du Dr H. DÉEM:

Thứ rượu này dùng mà bổ, những người ốm-o hay đau, rét, và nhứt là cho người đòn bà có thai dặng thì con mình sinh ra có đủ tủy và mạnh giới.

SOLUTION Dr DÉEM

Trừ bệnh nha phiến rất mau và không có phá đau

BẮN RỘNG THUỐC THƯỢNG HẠNG

và nhiều hiệu có danh tiếng dấu bạc hà **ESSENCE DE MENTHE DE MOLNIER**, tốt bực nhứt.

Chánh tiệm trừ thuốc hoàn PILULES PINK trị bệnh mất máu xanh xao, lại uống nó thì ngừa dặng các chứng bệnh ho, lao tổn.

PHARMACIE NORMALE:

H. DE MARI, PHARMACIEN DE 1^{re} CLASSE

Có bán các thứ thuốc đã kể tên trên đó, và có bán các thứ thuốc, khác cũng hiệu nghiệm vậy.

HÀNG HẬU-GIANG

vốn dặng 60.000\$

Hàng này cửa Langsa và Annam hùng vốn lập tại Cần-thơ. Có trữ đủ các thứ hàng hóa vật dụng. Nói tặc một điều là tại Saigon có món chi, thì trong hàng này cũng có.

Bán sỉ và bán lẻ. Giá rẻ mà hàng tốt.

Cũng gởi hàng cho các xứ xa; ai mua món chi xin viết thư ngay cho Hàng, thì Hàng sẽ gởi hàng lập tức. Xin quý vị đến Hàng xem chơi thì rõ.

TỈNH LONG-XUYỀN

LỜI RAO

Lời rao cho ai nầy dặng hay rằng cái cầu ngan rạch Cai-Dung gần K. 6.3000, là đường Longxuyên đi Cánh-tho, nhà nước, đang sửa lại, nên xe đi không dặng.

Chừa nào sửa rồi, sẽ có lời rao khác cho bá tánh hay.

Longxuyên, le 21 Septembre 1918

Quan chủ tỉnh ký: LE BRET

AN HÀ NHỰT BÁO

MỖI TUẦN XUẤT BẢN NGÀY THỨ NĂM

MỤC LỤC

1. — Canh nông tương tế hội.....	VÔ-HIỆU-ĐỀ.
2. — Luật Hoa răng (Warrants).....	V. v. T.
3. — Phan-thanh-Giảng truyện.....	NG-DU-HOÀI.
4. — Nhơn sanh do mạng.....	NGUYỄN-MINH-CHÁU.
5. — Ngủ châu tân truyện.....	NG-DU-HOÀI.
6. — Nói về phép Trợ minh.....	V. v. T.
7. — Lương-dươn-Thạch.....	TRẦN-MANH.
8. — Cuộc chơi con nít.....	
9. — Danh bia kim sử.....	LÊ-QUANG-KIỆT.
10. — Việt phong thổ cách.....	PHẠM-VĂN-NỮ.
11. — Hội chợ Hanoi.....	
12. — Khôi hải.....	L. Q. K.
13. — Ái tín.....	A. H.
14. — Thời sự. Giá bạc, giá lúa.....	
15. — Nhứt-Huê hiệp lực.....	TRẦN-BỨC-TRẦN.

Canh nông tương tế hội

Cantho, le 15 Septembre 1918.

Kính

Hôm tháng Juillet, ông Võ-van-Thơ là chánh hội trưởng khuyến học có mới viên quan chức sắc cùng liệt vị phú hộ bảo gia trong tỉnh đến bữa 5 Août 1918 tựu tại Công-sở làng Tân-an dặng lập hội "CASH-NÔNG TƯƠNG-TẾ" tỉnh Cantho.

Ngày đó có chừng 40 vị đến nhóm mà thôi và đã lập thành hội "CASH-NÔNG TƯƠNG-TẾ" — Điều lệ hội này quan Nguyên-soái Nam-kỳ đã phê hôm ngày 6 Septembre 1918.

Theo cách lập hội Canh-nông, khi quan trên phê điều lệ hội Canh-nông rồi, thì được phép lập hội "Ngân-hàng".

Nay tôi gởi theo cái thư này một bài diễn thuyết của ông phủ Lưỡng ở Mytho về việc hội Canh-nông và Ngân-hàng in ra, xin mấy ông diễn chủ, như ai có lòng lo giúp việc ích lợi chung, đọc cho kỹ thì sẽ thấy và hiểu cách hùng hiệp hội Ngân-hàng dặng giúp đỡ cho nhà nông trong cơn túng rối, vì cách vay thì mau, trả thì dễ, còn lời thì nhẹ.

Theo phép phải đủ 500 phần hùng thì mới được lập hội Ngân-hàng. — Mỗi phần là 10\$ mà bữa lập hội thì phải đóng một phần tư là 2\$50. Như bữa hội, ai muốn hùng mấy phần thì phải đóng mấy lần 2\$50.

Tôi đã bẩm trước với quan chủ tỉnh rồi, nên tối đình ngày chửa nhứt 6 Octobre 1918, nhằm ngày mồng 2 tháng 9 Annam, 8 giờ ban mai, mới mấy ông đến tại Công-sở làng Tân-an dặng tỉnh lập hội "CASH-NÔNG TƯƠNG-TẾ" Ngân-hàng cho rồi.

Xin đồng ban tưởng việc ích lợi chung làm trong.

Cantho, CASH-NÔNG TƯƠNG-TẾ HỘI.

Chánh-hội trưởng,

VÔ-HIỆU-ĐỀ.

NỘI VỀ

Luật Hoa răng (WARRANTS)

(de la loi du 31 April 1906 sur les Warrants agricoles)

Từ khi có lập nhà Cầm-đổ lời này, thì ai ai cũng có một hai khi cầu cứu tới mấy nhà ấy; dầu như không có ai

cần phải cầm-đó gì đáng mà trợ ngại cho mình, thì cũng nghe cho rõ công cuộc làm làm sao.

Hễ ai có món đồ gì, nhứt là đồ nữ trang, mà có từng tiền, thì đem tới tiệm cầm-đó; nó trị giá đồ ấy, rồi thì cho mình vay một số bạc đáng chừng 2 phần 3, trong giá đồ mình đem thế chừng cho nó; rồi thì tiệm nó phát cho mình một cái biên lai, tục xưa nay kêu là giấy cầm-đó.

Này lại có luật nhà nước đề ngày 30 Avril 1906 cho những người lo ruộng vườn rẫy-bãi (Nông-phu) được phép đem lúa gạo cùng là những vật của mình bày tại riêng nhà sanh nghề ra trong điền địa của mình, được đem đi thế mà vay bạc, cũng như là thế bông, kiển, chuỗi hạt cho tiệm Cầm-đó mà vay bạc vậy, cũng gần như mình thế ruộng xưa nay vậy.

Và lại những đồ đem tới tiệm Cầm-đó thì là đồ quý báu, như là ngọc, ngà, hoặc là đồ cao giá, như là bông, kiển, vàng chuỗi. Giá cao, mà không có cháng chỗ bao nhiêu, lại gói cất cũng dễ. Cho nên tiệm Cầm-đó là người đứng cho vay, có thể lãnh giữ mấy món đồ của người ta đem tới tiệm mà thế chừng. Đồ gói cất kỹ lưỡng, của ai nấy tiếng không có lộn lạo được. Cách cho vay bạc đồ cho tiệm Cầm-đó, thì là dễ tiện cho kẻ cho vay, và cho người chủ trái nữa.

Chớ việc mấy người ruộng rẫy đi thế lúa nếp của mình thì là khác cách một chút.

Hà biết ai ai có tiền thì cũng được phép cho những người ruộng rẫy vay bạc thế chừng lúa nếp. Mà những vật này, thì là đồ cháng chỗ, nếu mà phải tháo giữ gìn những vật thế chừng này, như là tiệm Cầm-đó vậy, thì ít người cho vay được, phải cất kho mà trữ mới được; ai không có kho thì làm sao mà cho vay.

Bên Âu-châu người ta đều có lập kho trữ mướn (MAGASINS GÉNÉRAUX), để cho ai tới gói hàng hóa, đồ đạc, phải chịu tiền, rồi chủ kho ấy phát cho mình một cái biên lai, mình đem biên lai ấy đi cầm bán được. (Đề sau tôi sẽ cắt nghĩa rõ cuộc lập kho trữ mướn.)

Bởi vậy cho nên luật này cho phép kẻ đi vay được phép cầm giữ nơi tay mình để trong kho nằm tại đất, hay là mình có nhập hội nào, thì đem gói cho hội ấy giữ cũng được, hoặc nữa là như đang cho vay, và đang đi vay hiệp ý định cho một người nào giữ của thế chừng ấy thì đem gói cho người ấy cũng được nữa.

Và lại xưa nay có cầm-đó, thì là một là người đi cầm-đó vay bạc, hai là chủ tiệm Cầm-đó thôi không có làng tổng quao quyền gì.

Chớ cứ theo phép Hoa-răng đây, thì làm tại phòng văn quan Lục-sự, mà như đang cho vay và đang đi vay làm riêng với nhau cũng được, song xong rồi phải cho quan Lục-sự hay kẻo không, thì giấy cổ ấy không ra gì bao nhiêu.

Cái tờ làm như vậy, thì kêu là cái HOA-RĂNG, về tay người cho vay chấp, chớ không phải về kẻ đi vay, như là tại tiệm Cầm-đó vậy. Bởi vì tờ này có hai nghĩa, một là giấy mất nợ, hai là thay vì đồ thế chừng, như là lúa gạo gói lại trong tấm giấy ấy cho người chủ trái cầm làm của cố dợ vậy.

Còn như xưa nay giấy Cầm-đó thì cũng có kẻ đem đi bán, cũng có kẻ mua đi bán lại vậy, mà thường thường kẻ mua người bán, thì trao tay với nhau không có ký tên điểm chỉ gì; chớ cái giấy Hoa-răng ai đứng bán thì phải ký tên vào tờ Hoa-răng ấy, nghĩa là Lưu-văn-Tự (EXPOS) Song le sự Lưu-văn-Tự của Annam xưa nay theo lệ, hễ may nhờ rủi chịu, nợ đòi được cũng không được, người Lưu-văn-Tự (EXPOSSEUR)

không biết tới. Chớ người Lưu-văn-Tự từ Hoa-răng thì luật cho cũng như người bị bảo lãnh nợ ấy vậy.

Ấy là sơ lược ít điều về luật ấy. Tôi sẽ dịch ra và diễn nghĩa từ điều cho đồng bạn dễ hiểu.

(Sau sẽ tiếp theo)

V. V. T.

Phan-Thanh-Giảng truyện

(Tiếp theo)

Trong tỉnh Gia-định có một người tên là Bá-hộ-Vân, bị vu oan án mạng đã mấy năm rồi, bị giam cầm mà thăm đi thăm lại mà chưa kết án. Chừng quan lớn kinh lược xét tới mới phác lạc tha ngay ông Vân. Bá hộ ta ra khỏi nơi ly tiệc, cảm ân đức của quan lớn; mới lập tiệc lấy mười thoi vàng ròng gói vào với trà Diệt-Thải là trà ngon thượng hạng, đến lễ mừng quan lớn. Quan kinh lược từ không lấy một gói nào. Ông Bá hộ hết sức lấy nài xin quan lớn dụng, đồ thiệt trả nợ.

Quan lớn cháu sắc trả lời rằng: Trà ấy ai không biết ngon, mà mình không dụng nói chỉ rợn lời hãy đem về. Ông Bá hộ xin lưu một gói ngai cũng rằng không. Từ đó ông Bá hộ đã khâm phục đức chánh của ngài, mà còn tụng tập những ân trạch thanh cao của quan lớn cho là thần thánh mà thôi.

Ông Bá hộ ngân vàng đáp ngài.

Quan Phan-Thanh một mày không ham;

Thương dân lo nước ngàn năm,

Trương phu chỉ ở Nước-Nam vững bền.

Qua năm Tự đức thứ 7 (1834) Bà lớn (1) từ trần tại làng Bảo-thanh, tổng Bảo-trị, bà cũng là một bà hiền đức triền họ, u nhân, thanh giá; tuy chồng là quan lớn, lương đồng của triều đình, mà bà không hề dựa dẫm quyền môn, không dãi cát phong lưu huê dạn như

(1) Tên bà là Trần-thị-Hoạch.

mấy bà lớn khác, ý có oai chống hống hách mà lỗi phải méo tròn, ở ăn diện hạnh, khác bạc làm đùa cho ra tướng mà đầy xác con em.

Bà lúc đầu vàng mạng chống về nuôi cha thay thế cho chồng cũng ven đạo thừa hoan; khó dễ khổ nghèo cái đạo làm dâu không hề than oán, hay là bày ra sắc mặt buồn lo phiền trách; không hề trễ nải lời cha dạy hiền. Đến lúc ông Cụ về thân, thì bà ở hăm bức làm ăn nuôi dạy mấy ông con quan lớn. Ở với bà con bên chồng, bất câu xa gần đều là thảo thuận, cũng xóm chòm tương y tương ý. Nhà cứ giữ sự thương làm ăn theo thời thế, ăn cần ở kiệm, có dư chực đĩnh chi, thì bà lo sắm ăn mặc cho con; chớ không khi nào bà hỏi quan lớn. Bà dư biết quan lớn rằng: lương không đủ tiền và nuôi bạn thân bằng.

Có một năm kia bà lớn để tâm may trúng, vừa dư một ít trăm quan tiền kềm bà mới mua chừng hai mẫu đất (Bây giờ là chỗ, cũng trong vòng thổ mộ) dựng cất nhà ở và trồng trọt những là: dân tằm, bông vải.

Sau quan lớn về một bữa kia bà cho hay, quan lớn còn trách bà sao mua sắm làm chi; Nếu bà muốn mua một chỗ, nữa bà cùng tôi chôn xương, thì vài cao đủ rồi làm chi nhiều rộn vậy.

(Vị buồn.)

Nguyễn-dur-Hoài.

Nhơn sanh do mạng

(tiếp theo)

Coi lại cái đường vô hạn tí mù không biết đầu là cùng, coi cho kỹ thì non sông ấy, vô trụ ấy sánh lại cũng thân con người lao nhao lổ nhổ dĩa trần gian có thắm vào đầu. Trước con mắt Phiến-Tướng nhìn mãi, thì sông biển, núi non ấy có là hồi báo, có ai đếm được tuổi không? Có lẽ không tuổi nên thọ, không nói năn buồn hẳn nên thọ, thọ này có ai bận với không? Có tình thân hay biết việc xưa sau, hay lo sự mất còn. Có tình thân mới có anh hùng hào kiệt. Con người sanh nơi thế phù trầm này không có chi là ích, ích có cái danh. Danh là bận cùng non sông vô trụ mà thôi.

Hồi lại Thanh như Bá-Di, Thúc-Tổ có hẹn tuổi với hôn Côn-lôn hay hôn Ngủ-dài sang mà chung thọ không? Thánh như Đức-không-tử, có lòng nào thử với nước Huỳnh hà không? Hiền như ông Nhan-tử có kịp với non Bồng đảo không? Anh hùng như Hạng-Tịch có đem lãnh từ đối với chín châu không? Hiào-khiết như Lưu-Bang để gì cũng chẳng có một vật gì? Hay là cũng một câu nhác là dễ lâu mà thôi. Còn trong cương dãi nhà mình có cái Non nào là tuổi của đức Lý Cao-Tổ; có đảo nào là tên của đức Đinh-Hoàng; Có sông nào chỗ ghi tuổi ông Hưng-đạo. Biết đâu là bạn của ông Thái-Tổ nhà Lê? Đâu là dấu tích của ông Châu-vong-An? Lời nào là lời ghi tánh tự biên thần tình của ông Trinh-quốc-công là Bạch-vân-An?

À à sông Bạch đằng là danh lưu của đức Hưng-Đạo. Núi Táng-Viên là dấu tích của Đinh-tiên-hoàng. — Kể ra đến đây lại không có tích gì của các vị như kiệt thánh hiền.

Sợ làm không được, chớ làm cho nên vai tuấn và rắng mà bắt mắng cháu, sao lại không có người nhác; vì vậy nên ông ta dẫn lòng vững chí rằng chớ cho bình lành mà công thơ. Một vài hôm nghe lại tinh thần yên tĩnh, gương gao cháo cơm, bình vừa qua thì Phiên-Tướng vào lạy ông sư chùa mà xin người giúp sách. Té ra ông sư đã mấy hôm rồi cũng mộng thấy đức Thố-lôn truyền cho mà rằng:

Lúc trước đồ đệ đức Từ-dạo hạnh có lập thơ thư nơi cảnh Viên-minh bây giờ thơ tịch hầy còn sung sướng; Trụ-từ mau cho người lấy đem về cho họ-thể-tinh người dụng. Vì vậy nên Châu-phiên-Tướng vào hỏi thì đã có sách sẵn; trong đó lại có nháp kiểu của đức Hưng-đạo thảo kiểu bình thơ mấy bộ, còn chép đi chép lại đã mấy lần và có mấy bộ sách văn của ông Mạc-dinh-Chi làm cũng toàn chữ chép. Ông ta soạn sẵn mấy thảo, lấy ra Tứ-Thơ ngũ-kinh học trước; vâng lời thần mộng đức Sĩ-vương.

(còn nữa)

Nguyễn-minh-Châu.

Ngủ châu tân truyện

(tiếp theo)

Thân đối khổ, học cảm chuyên,
Tuổi đầu bai bảy, chòm riêng ngợi khen.
Ông bà nghĩ, nghị đương phiên,
Bóng đầu thời thấy, đã xiên buổi chiều!
Tương con thăm tỉnh từ dều,
Sợ mình bất trắc quanh hiều trẻ khờ,
Kiếm đầu loan mới lúc tơ.
Mời đi don hỏi nhơn từ cầu thân;
Cũng may có kẻ đồng lân,
Ho Châu một gái Văn-Anh đương thời;
Nhớ người mai mối thông lời,
Họ Châu, họ Ngủ hiệp lời kết sui.
Đinh ninh Tấn-Tấu hứa lời.
Gái Châu trai Ngủ duyên hài đã an:
Ai ngờ cơ tạo đa đoan!
Ngủ, Châu chưa kịp phụng loan vậy
(doan!)

Năm Bình-Tuất, tiết trọng xuân,
Thơ quan Tống trấn Tích-giang gợi vào,
Ông này vốn Ngủ cố giao,
Cách nhau kẻ lại đã bao năm trời.
Người một xứ, kẻ xa khơi,
Non cao nước chảy mây trời xa xuôi.
Bây giờ quan trấn an nơi.
Nghĩ tình cổ cựu gợi lời về thăm.
Hàng huyền mới lối bình an,
Trong Qui nhắc tới hỏi hang nhau cùng.
Tình đương từ, lối ấu xung,
Nào lối tâm sự, nào lòng tương tri
Bao nhiêu trần trọng đầu giây
Khuyến khuyến dẫu dẫu tỏ bày nghĩa
[thân]

Ông bà Ngủ, dặng thơ mắng;
Bên thơ đáp tạ cũng thăm huyền hàng!
Rối xin doan nghla củ cang,
Gởi con dạy dỗ cho toàn nghề văn.
Trần công được bực thơ nhân;
Cho người đem kiện trảy sang rước Qui;
Ông bà Ngủ cho con đi,
Còn ngày tuần nghinh xin kỷ về sau;
Công danh tuổi trẻ đương đầu;
Chỉ chàng sáng có, có đầu đèn tri?
Hai chân sắp bước đường mây;
Ngày chuyên thao lược, đêm cây ruộng
[nghien].

Tích-giang biến lân sông ếm.
Trần-công rảnh mới chơn truyền
[bát y.

Lòng trời cũng độ Ngủ Qui;
Trần-công lại tiếng chàng về kinh-sư.
Trong triều mấy bộ Thượng-thơ.
Phần nhiều là nghla nguyên sơ của
[Trần.

Nên Ngủ-Quy trước an thân,
Sau thì đình đầu đầu lần Đăng-lam.
Tbân danh phác đặc mấy năm;
Vinh Qui dặng sở về thăm quê nhà.

(Còn nữa)

Bản giảng:

Nguyễn-dư-Hoài soạn.

Nói về phép Trợ-minh

(Assistance judiciaire)

Phép Trợ-minh là phép để mà giúp kẻ nghèo nàn, không có sức đủ mà đi kiện, hoặc là đi hầu kiện, khỏi đóng trước tiền tụng lệ.

Muốn được xin phép Trợ-minh thì phải: một là không có phương thế đủ (tiếp học không có đủ) hai là sự gì muốn mình oan ấy phải có lý, ba là sự ấy có ích mà mình oan ra.

Phép Trợ-minh không phải là phép của Nhà-nước lập ra mà cho đi kiện thì, hoặc là hầu kiện thì khỏi tiền. Phép này là cái ơn cho để chịu tiền tụng lệ, khi xử xong rồi sẽ đòi.

Như tòa xử người được phép Trợ-minh phải lý, dặng kiện, còn dặng kia thất, và phải chịu tiền tụng lệ, thì dặng thất ấy phải trả hết thấy tiền tụng lệ cũng như là vụ kiện mà không có phép Trợ-minh vậy. Trừ ra như có sở phí nào về phần người hưởng phép Trợ-minh chịu thì trừ riêng cho phần nó.

Như tòa xử người hưởng phép Trợ-minh thất kiện và dạy nó phải bị tiền tụng lệ, thì nó phải trả những số tiền của Khoa học đã trả giùm trước cho nó như là:

1. Tiền đi đường cho quan tòa và người giáo nghiệm; tiền công cho mấy người giáo nghiệm, tiền chứng, cùng là hết thấy những tiền đã trả cho những người không phải phận sự việc quan.

2. Tiền bách phán, bằng khoán, tiền con miềm.

Còn các tiền khác thì kể là bỏ.

Muốn xin phép Trợ-minh thì phải vào đơn bằng giấy trắng không có con niềm, cho quan Biện-lý sở tại và nạp theo một cái giấy của khoa học chứng rằng: nó không có bị thuế khóa gì, và một cái khai bản cùng, còn như có tờ giấy gì khác thì nạp theo luôn.

HƠN VÀO CHO QUAN BIỆN-LÝ

Làng Tân-an, le 5 Septembre 1915.

Bẩm quan Biện-Lý,

« Tôi là Nguyễn-văn-A, làm ruộng ở
« tại làng Tân-an (Cán-thơ) bởi nghèo
« nằng không phương thế mà đi kiện
« (hoặc là hầu kiện) với tên Lê-văn-B,
« làm ruộng ở làng Thới-bình (Cán-thơ)
« đến trạm lạy quan lớn cho tôi hưởng
« phép Trợ-minh.

« Nguyễn là.....
(Phải đọc đầu đuôi cho rõ ràng cái vụ kiện.

Nay bẫm.

(ký tên: Nguyễn-văn-A)

Như Nguyễn-văn-A không biết ký tên thì Thôn trưởng phải ghi vào như vậy:
« Tôi là Cao-văn... Thôn trưởng làng
« Tân-an (Cán-thơ) chứng rằng tên Ng.-
« văn-A, làm ruộng ở làng Tân-an, dốt,
« không biết viết mà ký tên trong đơn
« này, nên tôi có đọc cho nó nghe, thì
« nó nói rằng quả là lời của nó muốn xin.
Làng Tân-an, le 6 Septembre 1915.

(Thủ ký thôn trưởng)

(mộc ký làng)

KHAI BẢN CÙNG

Như người xin Trợ-minh biết chữ thì làm khai như vậy:

« Tôi là Nguyễn-văn-A, làm ruộng ở
« làng Tân-an (Cán-thơ) khai rằng bởi
« không có phương thế đủ, nên tôi
« không có đi kiện thưa tới tòa được,
« vì tôi có một mẫu ruộng, mỗi năm thì
« huê lợi có 20 gia lúa mà thôi.
Làng Tân-an, ngày 5 Septembre 1915.

(ký tên Nguyễn-văn-A)

Như Nguyễn-văn-A không biết ký tên thì thôn trưởng phải làm tờ vì bằng lời khai của nó như vậy:

« Trước mặt tôi là Cao-văn.... Thôn trưởng làng Tân-an (tân-thơ) có tên Nguyễn-văn-A làm ruộng ở làng Tân-an (Cán-thơ) đến khai với tôi rằng vì hồi không phương thế đủ nên nó đi bầm hấu kiện tới tòa chưa được vì nó có.....

« Nó quyết chắc rằng lời nó khai đây là lời thiệt, hồi nó thì nó nói không biết ký tên.

« Nền tôi làm tờ vi bằng này.

« Làm tại Tân-an, Cán-thơ, le.....

(kỷ tên Thôn trưởng)

(Nhận mộc làng)

Như người xin phép Trơ-minh là người chệt khách, mấy chỗ Thôn trưởng làm đây thì về phần ban trưởng làm.

V. V. T.

Lương-duon-Thạch

(Tiếp theo)

IX. Ngưu, Nữ tương-phân.

Vì thấy cuộc đại-biến khác thường, nên vợ chồng Trần-công mới nhứt định dặt 2 đứa con (Trần-nương và Tuấn-chương) đóng ra Hương-cần lánh nạn; còn nhà cửa thì phú-thất cho gia đình xem sóc.

— Bàn tính xong xuôi, vợ chồng bèn sửa soạn hành-lý, tom góp bạc tiền tới quả giang tàu-dò thẳng ra Hương-cần.

Phần số ruồi-rò, chắc cũng bởi duyên nợ của Phan-Trần gay-trở nên khiến gặp đều tai-biến giữa đường.— Khi tàu chạy ra, chưa khỏi địa-phận.

Hương-sơn, trời liền tới một đường sông lại vắng-hoè, thỉnh-lính phát lên một trận giông lớn, kể mưa tới ào-ào, gió vang sóng giẫy; may là tàu-lớn, mà còn bị mưa tạt sóng nhỏ, làm cho cả hành-khách chẳng đứng chót nào an-ổn. Mưa 1 đám thiệt-to, khi vừa hết hạt thì trời đã tối; Tàu gủ mở máy thẳng tới như thường. Giây phút gió-êm sóng lặng, mưa tạnh, mây tan, trức thấy trăng thanh sao rạng, trời nước-sáng loà, cả tàu thiên hạ thấy đều an-tĩnh, tốp thì ngồi trong coi sách, luận đàm, tốp lại ra ngoài xem trời đoán-thế,—... Ước định

vài giờ, thỉnh-lính nghe tiếng súng sáu phát nổ, gần lối trước mũi tàu, vừa giắt, thì có tiếng chuông reo, dấy tàu ngừng máy. Ai nấy đều chưng-hững, cả thấy bình-thình, có ý dễ nghe coi việc chi cho biết; chẳng dè vừa cách nửa phút đồng-hồ, kế tiếp nghe thêm 2 tiếng súng nữa, song ở phía dưới hầm chông ấy thiên-hạ lại càng kinh-tam tăng-dởm, chẳng ai rõ dạng việc chi.

Đương cơn xao-động, bỗng thấy trong bọn hành-khách, có hơn hai mươi người, bỏ-tường hung-băng, tay đều cầm súng-sáu, lưng súng dật dao nhọn, đứng dài từ mũi tới lái, đều đưa súng ra, hăm dọa hành-khách mà rằng:

« Chẳng nên thảo-thức, ai ngồi chỗ này đều vi-lịnh mà cưỡng cầu, thì không toàn tánh mạng.»

Như nói thiên hạ sống sờ, chưng ấy mới biết rằng đã mất kế quân cường, đạo; nên cả tàu có chút trăm người, thấy đều lấy mắt nhìn nhau, đành ngồi khoanh tay chịu phép; chỉ có chủ-tàu và hai tên thủy-thủ, vì ra chống cự mà phải bỏ mình. Quân ăn-cướp dật thế, liền ra sức tung hoành, tốp thì cầm khí giới, nghiêng giữ hạn tàu, tốp thì xấp lại lục soạn rương, tráp cướp đoạt bạc tiền của hành-khách phía ngoài, rồi lần vô trong phòng của mấy tay Thượng khách mà cướp luôn tiền bạc. Bởi thế lực của quân này rất mạnh, nên ai nấy cũng đều ngồi thì chưng cho quân nó lấy tiền. Nhưng cũng có kẻ nóng lòng ra cự, song thêm khốn cho mình, bởi gặp quân chẳng chút nhơn tình, nên ai ra chống cự thấy đều mang hại.

(Sau sẽ tiếp theo)

Trần-manh (Cán-thơ)

JEUX EXERCICES PHYSIQUES

Đánh dạng vò

vách tường

(ĐỒ CỦA CON NÍT CHƠI)

(La balle au mur)

Cách chơi này rất hữu ích cho trẻ nhỏ và cho bọn trai tráng.

Lựa chỗ vách tường nào cho rộng, bề cao ít nữa là 5 thước langsa, dưới chơn vách được cái sân cho bằng phẳng; rồi vẽ trên vách và dưới đất theo kiểu hình vẽ trên đây.

Vào cuộc chơi, thì chơi 2 đứa, hoặc 4 đứa, hoặc sáu hay là 8 đứa rồi chia ra làm 2 bọn, đứng sắp nhau trong một vè dưới đất đó.

Xong rồi, 1 đứa trong một bọn cầm viên dạng nhỏ (lời chừng bằng cái trứng gà) lấy bàn tay đánh lên trong một gạch trên vách đó, bề dạng vọi ra thì 1 đứa trong bọn kia liền lấy bàn tay đánh dạng trở lên vách như đứa trước đó; thay phiên nhau cho liền đứa trong bọn này rồi kẻ đứa trong bọn khác cho đến chừng nào ăn thua như lời chỉ sau này:

Những lỗi làm sai phải thua là:

1. đánh dạng lên ra khỏi ngoài một vè trên vách;
2. dạng vọi ra ngoài một vè dưới đất;
3. dạng vọi ra mà đứa trong bọn khác, vô đánh dạng trở lên vách không kịp.

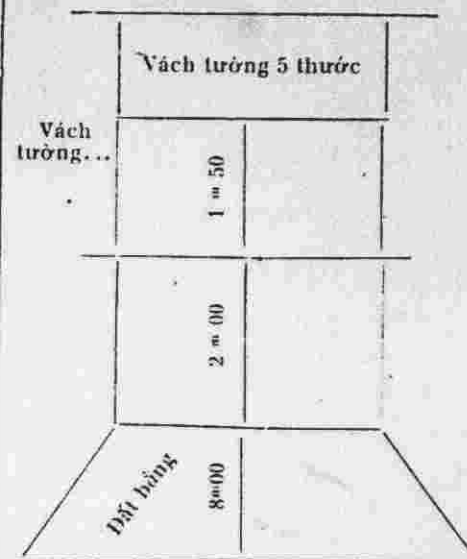
Đánh dạng thì đánh liền khi dạng mới vọi ra, chớ không dặng dể cho dạng rớt tới đất rồi mà đánh vô vách được là dạng vọi ra rớt xuống đất nảy vồng lên một lần đầu, chớ để nảy vồng lên một lần thứ nhì thì không dặng.

Việc ăn thua thì giao có bốn khuyên.

Hễ bọn bên này làm sai thì bọn bên kia ăn một khuyên. Bọn nào tới đúng 4 khuyên thì ăn.

Hễ khi nào 2 bên mà tới 3 khuyên bằng nhau rồi, thì bên nào được một khuyên nữa thì ăn. Còn như 2 bên 4 khuyên bằng nhau nữa thì kinh nhau hoài cho đến chừng nào bên nào hơn 2 khuyên mới ăn được.

Cuộc chơi dặng đánh vô vách này rất có ích lợi về việc thể thao là vì nhiều khi bất-cập buộc mình phải đánh hoặc tay trái hoặc tay mặt.



THỢ SĂNG BẮN ĐẠNG

(ĐỒ CỦA CON NÍT DỜ CHƠI)

(La balle au chasseur)

Các trường học trẻ học trò thường hay dỡn chơi, tự nhau lại bắt thăm, bề đứa nào bắt nhằm số làm thợ săng thì phải làm, còn mấy đứa kia thì đã làm chim.

Đứa làm thợ săng cầm một trái banh

(balle) rước liền bọn chim bề chim nào bị xuống nhằm dạng thì trở lại làm thợ săng thứ nhì kẻ đó, rồi cứ việc liền nữa, bề đứa nào xuống nhằm dạng nữa thì làm thợ săng thứ ba, cứ vậy tiếp theo hoài cho đến chừng nào cho hết chim mới thôi.

Đến chừng có tới ba thợ săng, thì ba thợ săng này không chạy nữa được, vì phải kết lại rồi chuyển dạng thợ này qua thợ kia, rồi theo dón mà liền bọn chim.

Khi nào dạng rớt xuống đất thì bọn chim được theo lựa dạng đi chỗ khác làm cho bọn thợ săng lấy dạng mình lại đứng được (Lấy chơn mà lựa dạng chớ không dặng lấy tay lượm).

Làm chim có bốn cách giữ mình: một là chạy tránh dạng; hai là núp, trốn; ba là lấy chơn lựa dạng đi chỗ khác cho xa thợ săng đi; bốn là bắt dạng trên tay,

(Nghĩa là thợ sáng liên dạng mà chìm bất dạng tự nhiên trên không) rồi cũng được phép liên lại thợ sáng vậy.

Trong lúc chơi đùa làm thợ sáng phải lấy khăn hi mũi cột nơi cườm tay mình dặng cho phần biệt đùa nào làm thợ sáng, đùa nào làm chìm.

Danh bia nơi Kim Sứ

ĐẠO BÌNH THUỘC ĐỊA

Quan ba Phi công Đô-hữu-Vị Thường thọ ngũ đẳng bửu tinh, và ngàn bài xuất trần.

Quan ba phi công Đô-hữu-Vị là ai từ của Quan Tổng-dốc Đô-hữu-Phượng thường thọ tam đẳng bửu tinh. Chư huynh đệ của ngài là ông Quan năm Đô-hữu-Chấn, thường thọ, tứ đẳng bửu tinh, đang thời lãnh chức Tham-Mưu cai quản đạo binh tại thành Rouen. Ông Đô-hữu-Trữ, quan tòa. Ông Đô-hữu-Thỉnh kho bạc tại Nam-kỳ. Còn hai người con ông quan năm Chấn, một vị lãnh chức quan một tưng quân đạo binh Pháo-thủ. Người em mới ra trường Bách-Vật (Ecole Polytechnique) cô lệ cũng noi gương theo nghiệp sự của người anh.

LINH CHÁNH SỐ 234.

Quan Chánh lãnh binh ghi danh Viên quan chức sắc tưng quân ra sau này:

ĐẠO PHI THOÀN

Quan ba Phi công thám độ Đô-hữu-Vị tưng lịnh Chánh-Phủ hành sự tại Đông-Dương trong lúc đầy đông binh đao. Kể ngài liên xin hỏi về Pháp-Quốc tưng quân vào cơ Phi-thoàn, ngài cử Phi-thoàn thám thính rất xứng đáng phân sự, dặng đầy công trận, dạn dĩ hung hào nhất là tại đường trận Champagne ngài xung tên, dục pháo, thám độ nhiều đến mặt vụ hữu ích, mà chỉ về cho quan đầu lãnh cấm binh, ngài chớ hề nao núng.

Sao lục y bốn chánh,

Quan Tham-Mưu.

Ký danh Paquette.

Quan chánh Lãnh-Binh,

Ký danh là De Langle de Cary.

Phụng dịch La Tribune Indigène,

Lê-quang-Kiệt.

Viết phong thể cách

(Chê-cận, tưng lân hiệp-tuyển)

Số là:

Hiện kim, như các sự mở-mang canh cải của dân tộc cõi Việt ta theo thời đại này đã chẳng-chương trước mắt mà cái lễ-nghĩ ta có cải-hóa nổi chăng? Sao lại chẳng có? Có mà thế nào? Buồn thay, xem kỹ hỡi còn sơ thiếu lắm. Thiệt đó chứ, là tại ta không lưu ý đến, lấy lặt qua ngậy mà đến đỗi. Đều nói cho phải, dấu thể nào cái lễ-nghĩ nước ta cũng phen mới thanh-bai vậy. Này hiểm bức văn-nhơn langsa, làm-thức nhơn vật bốn ban, luận rồi khen rằng: dân Nam-châu có lễ-nghĩ, đáng cho là thuần-phong, mỹ-tục đẹp mắt nở mày bầy cho đồng chúng ta, và ta chớ dỗi khêm, nên vui lòng chịu khen đi đã. Rồi đây xem lại coi, tuy khỏi người chê vậy, và đã cải-hóa đáng chực ít rồi, mà có nên tự-đắc là toan-hảo chưa?

Cách ăn ở cho có lễ-nghĩ:

Trộm sánh lại với lễ-nghĩ thể cách của nhà Đại-pháp, thấy ta súc rất xa, chưa đáng cho là toan-hảo. Một đường thì sở-dĩ chánh lý thích-trung, vệ-sanh mà chế ra, dặng gồm mọi bề trang-nhà; còn một đường thì chánh lý không tròn bề thích-trung vẫn hẹp, thêm kém phía vệ-sanh, chỉ lấy nhu-nhược làm gốc, thường khêm-cung cho thời quá, rồi phải khi bất-cập cên chỗ thô sơ là tại vậy. Thì còn sao nữa mới đáng cho chúng ta lo chỉnh đốn từ đây.

Kìa như nhơn-luân, phong hóa thì đã nhiều sách hay của những trang cao kiến đặt đề cho đời, còn như một phía lễ-nghĩ thể cách thì chưa ai màng đến. Lại chi, thấy người Đại-pháp thuần nhà việc này đồng như trăm việc khác, lại dặng in nhau một rập; là bởi nhờ sáng quý-chi sở sở nơi sách-vở, lại thêm quốc-dân chỉ dốc tập thành, chớ có chi dẫu.

Nghĩ vì nước ta bề ngoại-giao thì hẹp bề vệ-viên, chưa mấy làm đều nên phải sơ đường ấy, mà nay lại dặng mình cho ta may mắn, lập dụng lễ-nghĩ thể cách Đại-pháp đã hèn-bần, ấy cũng tốt rồi, song chưa phải gọi đủ; còn không lễ nào đẹp của mình lại, mà đi dùng trọn

của người cho tiện, vì phong tục ai theo nấy. Chớ đây mình đã sáng-sáng nề nề dấu thể nào cũng thuộc của mình, duy còn một điều nói chánh-lý mà tran-trĩa lại cho ra màu xinh lịch bằng người, thì quý hỏ biết mấy, đi ở hỏ qua sao?

Thấy việc cần sớm lo như thế, đây ngu-bạ bèn cam bó phận mình vô trí-thức, gán công học-thuật cái phong-nghĩ thể-cách của ta, và đã góp nhóp những cách điệu trang thanh của người gia giáo thích dụng ngày nay và chiếu theo thể-cách Pháp-nghi mà nghiêm-chế những cách điệu nào khêm-nhà, khêm-lý lại, bày sắp ra đây. Ý kiến hẹp hòi của ngu-bạ, cũng chủ tâm tìm-tòi đến nào là sót thiếu, rồi mượn bên Pháp-nghi mà hỏ qua cho trọn đủ nữa. Trước sau phân làm ba phần. Phần thứ nhất: sanh-cư-Tác (về nề nề ở đời). Phần thứ nhì: Ngôn-ngữ-tắc (về việc nói-nang, xưng-tu, luận biện.)

Phần thứ Ba: Thi-trắc-tắc (về việc đặt đề, thơ từ)

Cả thấy ba phần lại tương quan với nhau; nào lúc ở nhà, khi ra đường, khi thù-tại, vác-lai, cũng trong cuộc sanh, hôn, tan-tổ, nó đều gặp chỗ dùng.

Ấy vậy lời xưa có nói: "biết từ làm theo biết, chẳng biết thì làm theo chẳng biết, mới thiết là biết cho." Ngu-bạ mà dềo bông lo-lẻ ngọn bút trên tờ An-hà đây thì rất ngại ngừng trong trí có một đến làm-vì kỹ sở bất-năng đi chăng. Nhưng mà vì muốn vệ-van cho sáng thể thức để trau mình, nên mới viết ra đây cho đồng ban được làm, ngừa trông lượng quân tử cao-minh, cũng trang thức giả, hạ cổ, sáng lòng chỉ sai, dạy hay, thì ơn ấy tạc-ghi ngàn thuở. Chớ còn riêng ý tự vọng, phò trương, tưởng mình hay biết, thì ngu-bạ bằng thiết không hề chịu chác. Chớ chẳng dăm bẻ người ý kiến cao, tư-tướng rộng, chỉ cầu cho kham cái thường sự đây, là dấu thể thường còn lấy lặt, ấy hơn. Miếng chớ trông chờ của ngu-bạ là có một điểm giúp ích cho nước non, dặng thành tựu ít nhiều thì phần trọng thưởng công lao là đó.

(Sau sẽ tiếp theo)

Phạm-vân-Nô

Đồn thú.

Hội-Chợ Hà-Nội

Từ năm 1918 trở đi, Nhà-nước định mỗi năm cứ đến tháng chạp tây thì mở một phiên chợ lớn tại Hà-nội, gọi là Hội-chợ. Hội-chợ năm nay bắt đầu từ ngày 13 cho đến 31 tháng chạp tây tức là từ 13 cho đến 29 tháng một Annam.

Hội chợ Hà-nội sẽ hội tại trường Đấu-xảo, đường Hàng-cỏ. Tòa Đốc-lý hiện đã cho dấu-giả làm các nhà ở chung quanh nhà đấu-xảo để bày hàng hóa.

Hội chợ này tức là một phiên chợ lớn, nhưng khác các phiên chợ Annam xưa nay một điều là một năm chỉ có một lần mà thôi. Các nhà đem hàng hóa lại đó không phải là để mong bán cho khách mua trong một thành phố hay là một miền mà thôi, lại có thể rao hàng cho cả một xứ mình đối với những khách ăn hàng cả một miền Đông Á và cả với ngoại quốc nữa. Nhân tiện lại vừa là một dịp để cho các nhà có hàng hóa ở ngoài đem vào được mà rao hàng với khách mua ở xứ ta nữa.

Đang lẽ ra thì Hội-chợ Hà-nội phải là một phiên chợ công của các nhà nông, công, thương nước Pháp, nước Nam cùng các xứ thuộc địa Pháp và cả các nước giao hảo nữa, nhưng vì Âu-châu đương gặp buổi chiến-tranh khiến cho việc nông công thương phải trì hoãn lại cho nên bây giờ không phải là lúc nên đem dẫu tài khéo của các nghệ ấy ra với. Bởi vậy, hội-chợ này nơi thì có các sản-vật của nước Pháp và nước Nam cùng các xứ thuộc địa Pháp mà thôi, còn các nước ngoài thì không dự đến.

Hội-chợ này là phiên chợ bầu dủ các thứ sản-vật chớ không phải là chỉ bán riêng một thứ gì mà thôi.

Có nhiều thứ hàng-hóa dẫu nhà-quê Annam cần dùng được mà không có người đem về bán các chợ; mà những thóc gạo, ngô đậu cùng các sản-vật của nhà-quê Annam dẫu đem bán được nhiều, nhưng chỉ lợi cho mấy nhà buôn đi bán lại ở các thành-phố lớn mà thôi, chớ khách ở ngoài không được trực tiếp với nhà có sản-vật mà bán, mà nhà có sản-vật, vì thứ có muốn trực tiếp với người mua cũng không được, phần thì lại ít vốn quá, phải chờ

khách đến tạo nhà mành mà bán, phần thì hàng cũng không có mấy; không đáng mở một sở bán quanh năm lại chốn thị-thành. Như thế Hội-chợ Hanoi, thật là được nhiều việc ích lợi.

Nhờ có Hội-chợ thì những dân nhà-quê có bao nhiêu sản-vật riêng cùng là những đồ hàng chế hóa ra như là tơ lụa vải, đồ mây, đồ đồng, đồ sắt, đồ sơn, các thứ làm sản, vắn vắn, mỗi năm một lần đem đến Hội-chợ mà bán. Như thế thì lợi hơn là bán cho hàng xách biết bao nhiêu mà kể.

Hội-chợ này lại là một dịp cho những nhà buôn tây được trực tiếp với khách mua Annam, cho khách nhà-quê biết rằng thứ hàng này là do của hàng nào bán buôn, muốn mua được những hàng chính hiệu mà rẻ thì cứ đến tại đó, không phải qua hiệu mấy người khách nữa.

Trong trường Hội-chợ tại nhà Đấu-xảo này sẽ có những nhà chia từng gian để cho thuê bán hàng. Các nhà kỹ-nghệ vật Annam thì sẽ có một khu riêng để bày bán mà lại được phép bán lẻ.

Muốn hiểu rõ cách thức đem hàng vào Hội-chợ, cách thuê cùng cách xếp đặt thế nào thì cứ đọc những đoạn trích ở điều-lệ Hội-chợ như sau này:

KHOẢN THỨ NHẤT

ĐEM HÀNG VÀO HỘI-CHỢ.

Ai muốn đem hàng vào bày tại Hội-chợ thì phải có những giấy của Hội-chợ phát cho. Ai xin đem hàng vào Hội-chợ thì phải ký tên và để niên hiệu vào tờ giấy ấy cùng những điều gì cần cho việc tính sổ sách và việc soạn quyển sổ kê hàng hóa. Giấy ấy lại phải có chữ ký của quan Đốc-lý thành phố hay là quan Công-sứ tỉnh mình mới được.

Số người được đem hàng vào Hội-chợ thì tùy theo số gian hàng của Hội-chợ. Nhưng các nhà kỹ-nghệ vật Annam thì được vào một khu riêng.

Ai đã xin đem hàng vào Hội-chợ rồi mà không có lễ gì trong thì không được xin ra nữa, cái quyền cho ra ấy thì do hội-dồng Hội-chợ xét. Quá ngày mồng một tháng một tây thì không ai được xin ra nữa, vì đến ngày ấy quyển sổ kê hàng đã làm xong rồi.

Chỉ có những nhà chế ra hoặc sinh ra hàng hóa thì mới được kê vào hàng

người bán hàng ở Hội-chợ, vì mục-dịch Hội-chợ là để cho các nhà có sản-vật cùng người mua được trực tiếp với nhau.

Thuộc về nghề nông-phổ thì các công-ti, các hội sinh ra, chế ra hoặc là bán các hàng hóa thì cũng kể như là sinh ra hàng hóa ấy.

Những nhà có môn-bài hoặc không có môn-bài mà bán các hàng hóa để tên hiệu của mình, hoặc là theo kiểu mẫu mình chỉ bảo hay là kiểu vẽ của mình thì cũng kể là làm ra các hàng hóa ấy.

Chỉ có những người bán xử có sản-vật là được bán lẻ mà thôi.

Những người làm ra các hàng hóa hoặc chủ các công-ti mà nhập tịch dân Pháp thì hội-dồng có quyền hỏi xem nhập tịch từ bao giờ, và chính là người nước nào.

KHOẢN THỨ HAI

HIỆN BÀN HÀNG

Hội-chợ đã cất từng rẫy hiên để cho các nhà đến đó mà bán hàng. Hội-dồng sẽ cho mỗi người một cái vẽ kiểu mẫu, không ai được sửa đổi gì đến bề ngoài những chỗ hiên ấy.

Giá tiền thuê các gian định như sau này:

1°— Các gian vĩnh cửu, hết phiên chợ là 5 đồng. (rộng ước chừng 12 thước vuông).

2°— Các gian tạm thời, hết phiên chợ là 2\$50 (rộng ước chừng 12 thước vuông).

3°— Các gian ở đầu (4 cái), hết phiên chợ là tám đồng (rộng ước chừng 16 thước vuông).

Tiền thuê các gian ấy thì đến ngày 31 tháng mười tây năm 1918 phải trả.

Những người xin đem hàng vào hội sau ngày 31 Octobre thì phải giữ tiền luôn với đơn xin một thẻ, hội-dồng nhận tiền rồi mới biên tên vào sổ cho.

Số tiền thuê ấy phải gửi về quan Cai-trị, chánh Hội-dồng thành phố Hanoi, chỉ có viên ấy là có quyền ký giấy biên-lai mà thôi.

Không ai được thuê từ kém nửa gian trở xuống.

Mỗi một gian hiên hoặc nửa gian thì chỉ được một người dọn hàng mà thôi. Nhưng mà những người nào làm đại biểu cho nhiều nhà bán hàng thì được phép xin phá những bức vách ở trong các gian để thông luôn cho rộng.

Các nhà kỹ-nghệ lát vật bán xử thì được dọn vào một khu riêng gọi là khu kỹ-nghệ lát vật: tiền thuê và chỗ thuê rộng hẹp thế nào đã có lệ riêng.

Cả gian hoặc nửa gian đã thuê rồi thì cấm không được cho thuê lại. Hễ trái lệ ấy thì hội-dồng bắt đóng cửa ngay lập tức.

Chậm lắm thì đến ngày 5 tháng một tây, Hội-dồng sẽ giao các gian thuê cho những nhà bán hàng.

Thìa khóa các gian ấy thì Hội-chợ sẽ giao cho những người có hàng bán mà phải trình thẻ bán hàng của mình ra, hoặc là giao cho người đại-biểu của mình mà hội-dồng đã công-thuận. Chậm lắm thì năm ngày sau khi bắt phiên-chợ, phải đem nộp thìa khóa.

Đến ngày mồng mười tháng chạp tây mà chưa đến nhận thìa-khóa và không báo trước cho hội-dồng biết, thì Hội-chợ sẽ đòi lấy những gian đã cho thuê, mà tiền nộp rồi thì Hội-chợ không trả lại nữa.

Cấm không được: 1° bày những tủ kính hoặc các đồ gì khác ra quá ngoài cửa hiên; 2° giăng các giấy yết-thị vào hiên; 3° bày hoặc những đồ gì của Hội-chợ đã giao cho.

Hội-chợ sẽ chịu tiền đèn điện thấp ở trong trường Hội-chợ, mỗi người được là 50 bougies.

Từ ngày 15 cho đến 31 tháng chạp tây thì các cửa hàng, ngày nào cũng mở, cả ngày chủ-nhật cũng vậy, cứ từ 8 giờ sáng cho đến giờ 6 chiều. Quá giờ ấy thì tắt đèn và cấm không được đi lại nữa.

KHOẢN THỨ BA

VỀ VIỆC NỘP TIỀN

Hội-chợ không chịu trách nhiệm gì về những việc xảy đến cho các nhà bán hàng tại Hội-chợ. Ai muốn mượn công-ti bảo-hiêm nào thì tùy ý.

KHOẢN THỨ TƯ

Nói về cách xếp đặt

Cách hàng hóa sẽ xếp theo từng hạng kê ở sau này: Những nhà có hàng cứ tùy xem thứ hàng của mình thuộc về hạng nào thì phải nói trước. Mỗi gian sẽ có hai số chống lên nhau, số trên là số-thuộc về hạng nào, số dưới là số cái gian của người bán hàng.

KHOẢN THỨ NĂM

SỐ KÊ HÀNG NƠI

Nhà-nước sẽ làm một quyển sổ kê các

thứ hàng hóa ở Hội-chợ, chừng đến ngày mồng một tháng chạp tây thì in xong. Phạm những điều nên ghi chép của người xin đem hàng bán tại Hội-chợ từ ngày 31 tháng mười tây trở về trước, thì liệt kê vào sổ ấy cả. Những người xin đem hàng vào Hội-chợ sau ngày ấy thì sẽ kê vào một phụ-trương riêng.

Mỗi người được một quyển sổ ấy và một quyển phụ-trương không phải trả tiền.

KHOẢN THỨ SÁU

Việc trông nom ở Hội-chợ.

Những người có hàng bán tại hội phải tuân theo nhời dặn của các Ủy-viên Hội-chợ, hoặc các liên-sinh sát.

Những hàng hóa nào không phải là của nước Pháp và của các thuộc-địa Pháp thì cấm không được bán.

Nếu không tuân theo nhời ấy thì phải đóng cửa hàng ngay mà hội lại còn kiện nữa.

Những người có hàng bán tại Hội-chợ và những người làm công thì hội-dồng phát cho một cái thẻ bán hàng để tên rõ từng người. Trong kỳ Hội-chợ thì bất kỳ lúc nào hội-dồng cũng có quyền đòi xem cái thẻ ấy.

Phạm những sản vật và hàng hóa phải nộp thuế thương-chánh mà đem đến Hội-chợ thì được hoàn thuế cho đến khi bán được mới phải trả.

Những người có hàng hóa ở các nơi đem đến Hà-nội thì phải xin sở thương-chánh trong hạt mình ở, một cái giấy được chế hàng hóa mà không phải nộp thuế gì cả.

Các hàng hóa không bán được thì phải chờ về chỗ thổ sản, hàng trong một tháng kể từ ngày tan Hội-chợ. Như thế thì mới được miễn thuế. Các sản vật ở Hội-chợ mà đem ra bán thì phải nộp thuế.

Việc vận tải các hàng hóa.

Phủ Toàn-quyền đã thương-thuyết với các công-ti tàu-thủy, xe hỏa ở Đông-dương thì các công-ti ấy đã thoan giảm giá tiền chở hàng hóa đem bán tại Hội-chợ Hanoi cùng những người có sản-vật ấy như sau này:

(Sau sẽ tiếp theo)

Khởi hải

Có một người đi xin với vua nước Prusse cho được làm quan. Vua bèn hỏi người ấy sanh ra tại xứ nào? Và liền tàu: Tôi sanh ra tại kinh thành Berlin. Vua phán rằng đi cho rành, hết thấy người ở đất kinh thành không nên thàn người nào cả. Người ấy liền tàu: Muốn tàu Bè-bà tôi xin vô phép, có người nên mà; song tôi biết được hai người.

Vua hỏi: Hai người nào ở đầu chỉ ra coi nà. Nó tàu lại: Hoàng-Thượng là một, tôi nữa là hai, chớ còn ai nữa. Vua nghe tức cười rồi cho nó y như lời nó tàu xin.

Có một tên Hồng-Mao thuở nay mới đi qua bên nước Langsa một lần; đi ngoài đường tại thành Calais, gặp một đứa con nít nhỏ nói tiếng Langsa xuôi rớt, mà lại hay nữa. Người Hồng-Mao lấy làm lạ quá mà rằng:

Cha chả là lạ này! Ai đẻ xứ này con nít mới bày, lớn mà nói tiếng Langsa rờng rá dữ vậy hê.

L. q. K

MỘT CÁI ỐNG KHÓI NGHỆT RA HƠI.

Trong một trình «Hồng-Mao» thuật lại một chuyện đáng tức cười là bởi duyên cớ như vậy:

Có một ông quan Bô kia đi dạo chơi trong đất ông; ông gặp một tên tá điền của ông đang ngồi dựa bên đường mà ăn cơm (là vì anh ta bị vợ rầy mà đuổi ra ngoài đường) ông mới lấy làm lạ mà hỏi nó như vậy: Ủa Henry, thế sao mà mấy ăn cơm ngoài này trong lúc trời lạnh lẽo như vậy?

— Dạ, bẩm quan lớn, tôi ăn trong nhà không được, là bởi cái ống khói của tôi nó nghẹt hơi khói khó chịu và bất tiện cho tôi ăn ở trong nhà.

— Ông chủ đất nói: vậy thì tao vô nhà mày mà coi thử, và nói và đi tới nhà. Ông mới vừa mở cửa ra thì hình như trong nhà hiện ra một cái và trùng nhảm sòng mũi ông, lại có tiếng mắng giận dữ như vậy: «mày còn ở đó hay sao, phải đi cho khỏi nhà tao.» Tức thì ông mau mau quày quắt trở lại chỗ anh Henry ngồi, vô vai anh nhè nhè mà nói

rằng: Henry thôi đừng giận dữ làm gì, ở nhà tao cũng có một cái ống khói nghẹt ra hơi như vậy, mà không có đau ra hơi mạnh như thế.

Ai-tín

Đặng tin rằng ông Giang-hương-Long cựu Giáo-Tập, mới từ trần hôm mùng 6 tháng 8 Annam đây tại Cầu-kê hương thọ được 59 tuổi. Người là linh-tôn của M. Nhượng. Thơ-ký sở-Tạo-Tác Cẩn-thơ.

Vậy bốn quán kính lời phân ưu cùng Giang-Phủ.

A. H.

Thời sự

Giá bạc

Kho bạc nhà-nước 41 70
Đồng-dương 4 70

Giá lúa

Từ 2\$65 cho đến 2\$70 một tạ, tùy theo thứ lúa.

MỘT CHIẾC TÀU TUẤN TẠI HONG-KONG. — Một chiếc tàu tuần giặc, ban đầu bắt, là đóng tại Hong-Kong tên là chiếc «War Drummer» hay là «Tambour de guerre»

Nó chở nổi 5.000 tonnes và chạy mau một giờ được 11 nœuds.

Chiếc tàu này đem xuống nước hôm ngày 10 Août đang chạy thử lần chót của nó.

Cái vỏ thì còn tốt, còn sự chạy mau của nó thì giảm bớt hết một ít. Việc bình khí súng ống của nó thì mạnh lắm.

ĂN TRỘM GIỎI. — Một người dờn bà tào kia bị bắt về tội nó lấy 700 đồng bạc của chủ nó, vô ý bỏ quên trong túi áo mà đem cho nó đặc.

Cho dặng mà chữa lỗi của mình, người dờn bà ăn trộm khéo léo này, mới giặc một tên police lại nhà nó mà chỉ 700 đồng bạc và nói rằng: của chủ nó bỏ quên trong túi áo ấy, đem lại đưa cho nó đặc.

Kể đó người ta bắt nó liền. Sau lại người dờn bà tào này khai rằng không phải nó lấy, có một người trong bọn nó lấy của; người này đây là chồng của nó chớ; không có lấy, và khai vợ nó lấy của ấy mà thôi.

Người dờn bà ăn trộm này, bị kêu án hết ba tuần lễ về tội nó ăn trộm khéo léo như vậy.

(D'après l'Impartial).

MỘT ĐAM ẮN CƯỚP DẤU HÌNH BÊN NƯỚC XIÊM-LA. — Một đám ăn cướp mà chúng ta đã nói nó thoác tay Police, bây giờ đây còn sót lại dôi ba đứa trong bọn ấy, chúng nó đã tụ tập lại rất đông và quen theo nghề cũ mà cướp phá như dân.

Bọn này tên nó là «CHANDERIAN GANG» trốn khỏi.

Cách nó giựt đồ theo đường bộ như vậy: khi có một cái xe hơi chạy ngang qua thì chúng nó nhảy lên xe, làm cho ngừng lại, chúng nó trói mấy người trên xe rồi bỏ xuống đất, rồi lấy xe mà đi giựt trong mấy chỗ thiếu thị cũng là mấy nhà giàu khác nữa.

Trong bọn giựt trên xe hơi này đây, có tên KAMPAR-CHENDERIAN tên nhào xuống, kể nó chờ đợi chằm chằm chẳng có chực chỉ sợ sệt, rồi nó rút ra hai cây súng săn mà bắn Police và kẻ khác nữa.

Kỳ chúng nó giựt trên xe hơi này đây được 1.600 đồng vàng của một người «chết» trong xứ ấy.

(de l'Impartial)

THỢ BÊN NƯỚC ẮN-ĐỘ (Chà-và) Quan nguyên-Soái cho hay rằng: 150 người Ấn-độ đã sang qua Đại-pháp rồi, lại trong mấy cái thành xứ Ấn-độ này đây, dân sự thuộc về thợ của Đại-pháp rất nhiều. Còn hôm tháng tám rồi đây, trong một cái thành mà có hơn 27.000 người xin sang qua Đại-pháp đang giúp việc cho «Mau-quốc» Trong bọn xin này đây thì cho được có 17.000 người mà thôi.

(De l'Impartial)

MỘT ĐAM CƯỚI ỒNG HOÀNG BÊN NƯỚC XIÊM-LA. — Ông Hoàng Prachalipok là em vua đương trị vì nước Xiêm, mới đi cưới con gái của ông Hoàng Savasti là bà con cô cậu với ông.

Vua đứng chủ hôn trong đám cưới này, còn dân sự trong thành Bangkok, ba ngày ấy đều vui mừng đám cưới, lại các nẻo đường đi có rải bông hoa rất tốt dưới đất.

Ông vua lấy theo lệ mà đi đám cưới này hết một trăm sáu chục đồng (tiaux) là tiền riêng của ông, còn sự tốn hao trong đám cưới này thì về phần khác nữa.

MỘT VIỆC TỰ VẬN GOM GHÈ TẠI BÊN NƯỚC NHẬT-BỔN.

Có một ông quan tàu kia coi chiếc tàu hiệu «YAMANOYO YOSHIO» của hãng «O. S. K. CANADA MARU» rồi thay bị việc thiệt hại dưới tàu rất nhiều, nghĩ vì sức bốc thường không nổi, tính phải liệu mình mà tự vận cho rồi dờ, nên ông chủ tàu vội vả lấy súng bắn vô đầu một phát rồi nhảy luôn xuống biển hôn xát đầu mất tiêu hết.

Khi ông quan tàu tự vận rồi, kẻ người ta vào phòng ông gặp dặng hai phong thơ: một phong gửi cho vợ, còn một phong để lại cho hãng tàu.

Trong phong thơ gửi cho hãng tàu thơ ông tỏ rằng: sự ruồi dưới tàu đó không thể nào mà dự phòng cho dặng, chẫu phải là lỗi tại ông, nhưng mà ông phải chịu lỗi ấy, là về phần việc ông làm chủ tàu, nên ông phải liệu mình mà tự tử cho rồi, dặng khỏi mang lây gánh nặng ấy.

(D'après l'Impartial.)

MỘT VIỆC ẮN TRỘM Ở SINGAPORE.

Có một tên bợm kia bị bắt về tội nó làm hai mà ăn trộm trong nhà hàng hiệu «GLOBE HOTEL» hết 432 đồng bạc.

Khi người ta hay được rồi thì tên bợm kia rút ra, một cách mau lẹ, một con dao sáng giới, mà chém người ấy trúng nhảm vai mà cũng may, nhảm vì nhẹ, kẻ người ấy là «ăn trộm»

Tức thì tên bợm bị bắt liền.

Tòa kêu án nó sáu năm khổ sai.

(D'après l'Impartial.)

SỰ CHÌM TÀU.— Tại cù lao Formose, mà chúng ta nói có một chiếc tàu tên Koya Maru" chở nổi 1.250 tonnes; chiếc này của "M. Otani-Codzui" chạy khỏi Takao (Formose) được chừng vài ngày, kể bị một trận bão lớn nên phải chìm.

Trong lúc bị hại đây, thì có 26 người Quảng-Đông, 30 người Nhứt-Bôn vô bờ được.

Còn 24 người Quảng-Đông và 14 người Nhứt-Bôn ở trên trái núi cũng đều sống được hết.

Chiếc tàu này thì lặn vò, dựa một cái cù lao vắng-vẻ (không có người ta ở.)

Người ta lấy làm lo sợ cho những kẻ khác mà còn trong chiếc tàu này đều phải bị chết chìm hết.

Chiếc tàu này còn lại một cái giăng máy không mà thôi, còn đồ đạc thì đều mất hết.

SỰ ĐÓNG TÀU BÊN NƯỚC ẤN-ĐỘ (CHÁ-VÀ).— Một cái hãng mà chúng ta nói bên xứ «Madras» thì có nhiều người buôn bán lớn trong xứ ấy hùng tiến lại mà đóng «tàu buôn».

Bây giờ đây đã có hơn 24 chiếc tàu nhỏ đang làm; một hai chiếc làm dạng đi chỗ này qua chỗ khác, nhiều chiếc khác làm dạng chở chuyên chở hàng hoá mà cũng có chiếc làm kiểu khéo vậy.

Ấy là một việc rất có ích lợi trong mấy xứ «Extrême Orient» đó.

(D'après l'Impartial.)

NHỰT HUỆ HIỆP LỰC GIẢI PHÁ ĐỨC-MAN.

Mới đây có nhà báo kia đến thăm thủ tướng Đoàn-kì-Thoại mà dò ý Ngài về việc thời sự ở Xi-bê-ri. Ngài khai như vậy: «Tại Cạt-binh (Kharbine) và gần ranh biên Chinao đang hiệp lực với binh Nhứt-đặng mà chống ngăn quân Quá-khích (Maximalistes), vì chúng nó có ý loãn ranh Đông-tam-tĩnh đặng báo hại Trung-Huê. Nếu phải thêm binh, ta cũng sẵn lòng, vì quân Quá-khích Nga hiệp cùng A-lê-măn đặng loãn Á-đông».

«Thường dân Chinao hạ lưu chẳng biết phân biệt người A-lê-măn với các người Tây khác. Chớ các nhà có học thức đều rõ tánh tình A-lê-măn ăn ở với Trung-huê rất vô nghị: Số là trong năm 1903, dân hoang

Chinao đã giết hai thầy cả A-lê-măn, cho nên Đức-quốc mới làm bộ giận dữ đòi bồi thường nhơn mạng. Trung-quốc không biết làm sao phải cho Đức-quốc mượn Cù-lao Thanh-đảo (Singtao) mà làm trấn hải, bởi đó mà các nước khác mới xin mượn các nơi khác, làm cho Trung-quốc mất thể diện, ấy là một. Khi quân Đại-đạo khi nghĩa chém giết người Tây, thì Đức-quốc hưng binh hiệp cùng các nước qua phạt Trung-Huê. Đức Hoàng khi ấy dạy binh Đức khi qua Trung-quốc thì phải sát phạt, dùng dụng từng gì hết, là hai.

«Khi binh A-lê-măn qua đến Bắc-kinh liền kéo vào cung điện mà tàn hại, là ba. Mà tại làm sao quân Đại-đạo làm dữ, ấy cũng tại A-lê-măn ở Thanh-đảo hiệp dập dân Chinao. Còn Đức Hoàng thì hằng nhắc sự Huỳnh chùng có ngày sẽ kéo binh qua Âu-châu mà sát phạt, là bốn.»

Bởi bốn cơ ấy nên Trung-quốc phải hiệp lực với Đồng-minh, như là hiệp binh với Nhứt-bôn đặng mà gìn giữ Á-đông đặng ngăn cản quân A-lê-măn với Bồ-sơ-huýt, nó sẽ kéo binh qua Á-đông mà làm dữ?

Vả lại có bốn nước Đồng-minh trợ chiến là Huê-kỳ, Ấng-lê, Pháp, và Nhứt, vì các nước ấy không chịu cho Nga-quốc nghe lời Đức-quốc muốn oai chấn đến Hải-sâm-oai. Hải-sâm-oai ở Á-đông không khác nào thành An-hoà ở Âu-châu. Đức binh đã lấy An-hoà, thường ngày làm le gấm ghế ngồi ngay Ấng-lê. Nếu Đức-binh mà lấy Hải-sâm-oai thì hằng sẽ làm le gấm ghế ngay Nhứt-bôn, vì Nhứt-bôn đã đoạt Thanh-đảo rồi, đau lòng Đức-Hoàng lắm, đêm ngày nắm gai nếm mật, trông cho có dịp mà trả hờn.

Mà Nhứt-bôn thì muốn sự hoà bình, phải đàm binh lên Hải-sâm-oai mà gìn giữ đồ binh khí còn đọng ở đó nhiều lắm, vì xe lửa qua Nga nay đã hư hại nhiều nơi.

Bởi rứa trong ngày 16 Mai 1918 Trung-quốc với Nhứt mới hạ tờ minh-trước đề hiệp binh đặng giải phá Đức-man.

Vấn địa thế rõ ràng là nếu A-lê-măn mà muốn trả thù đem binh qua đánh Nhứt, thì bề gì cũng phải kéo ngang qua đất Trung-quốc, trước khi binh A-lê-măn chưa tới Hải-sâm-oai, thì xe chở binh phải vào địa phận Đông-tam-tĩnh là Mãn-châu, bề dài thiết lộ 1500 kilômét. Nếu để cho binh Đức và Bồ-sơ-huýt vào trọng địa rồi, thì làm sao mà đuổi nó ra, chỉ bằng nay đem binh lên đó mà tiên phòng ngăn đón. Vấn binh hậu tập của Nhứt thì đóng tại Caoly và Liêu-đông, nếu để cho binh Đức lọt vào Đông-tam-tĩnh thì khó cho Nhứt tiếp ứng với đạo binh đang ở Hải-sâm-oai: ấy là thiên thời bất như địa lợi, mà địa lợi bất như nhơn hoà.

Trần-bửu-Trần lược dịch.

QUẢN TÍN KÝ ĐẠI DƯỢC PHÒNG

CHỦ NHƠN; M. LÊ-TOAN 60, Rue de Canton, 60. — Cholon

Bên hiệu có trữ và bán lẻ đủ các thứ thuốc Cao, Đôn, Hoàn, Tân, đều là thượng hạng, các nơi xa gần đều biết danh, có nhiều vị trong Lục-Châu gởi bài tặng khen thuốc của tiệm tôi trong các quí báo rằng: «Thuốc bốn hiệu rất thần diệu». Cúi xin chớ qui-vị trong Lục-Châu như muốn dùng thuốc của tiệm tôi, xin vui lòng viết thư cho tôi rõ, sẵn lòng gởi thuốc lập tức mà gởi CONTRE REMBOURSEMENT. Chớ qui-vị muốn xin CATALOGUE, hãy viết thư cho tôi hay sẵn lòng gởi cho không. Tại Saigon nhà số 23 đường Pellerin có bán giùm thuốc của tiệm tôi.

SÂM NHUNG BỔ THẬN HOÀN

(THUỐC BỔ THẬN GIÁ SÂM NHUNG)

Dám tưởng trong thân thể con người, thân là cội rễ, nếu phần tiên thiên hao kém, hậu thiên thất dưỡng thì phải mau dùng thuốc mà bồi bổ tinh thần mới đặng mau khoẻ. Nên tiệm tôi sẵn lòng hiệp chế hoàn thuốc này công hiệu bằng như, điều hòa huyết mạch bổ thận tráng dương, tư nhuận mặt mày, khoẻ hòa ti vi, bồi khí sung thần, hoặc bởi sắc dục quá độ, mộng寐 di tinh, bạch trước, lậu, tinh tiết dầm dể, mồ hôi lai láng, hoặc hạ nguơn suy nhược, thận kém tinh hàn, cử động yếu ớt, lỗ tai chảy nước, mắt gợn đau buong. Các chứng về hư tổn mà sanh, dùng đến thuốc này đương cây khô được nhuận như nước, sung túc tinh thần nở nang da thịt.

Mỗi hộp 6 hoàn giá sáu cắt (0\$60)

THIÊN KIM BẢO KHÔN BƯN

(THUỐC BỔ KHÔN (ĐƠN BÀ CƯỜNG TỬ))

Thuốc này trị bệnh đơn bà con gái huyết khí suy nhược, thân thể ốm o, nhàu sắc vô vàng, đương kinh không đúng kỳ, hoặc trễ hoặc sục, bạch đới hạ, huyết bạch hoặc nhiều hoặc ít, huyết hàn hàn, lậu, hư thai, tiểu sáng, nơi tử cung lạnh chậm con, hoặc sung sức quá bội, ngấn trở đường sanh dục, chậm thai nghén, hoặc con gái lớn lên bề đường kinh, hôn huật, làm lớn bụng. Ăn ngủ không ngon, no hơi, nhứt đầu, sanh chứng như gào, mỗi lưng đau bụng, khi nhiều khi ít không chừng, hoặc đơn bà có thai, bệnh trứng lên. Các chứng hư tổn dùng đến thuốc này thì lành mạnh. Bởi bổ khí huyết, cường tử lưỡng phương.

Mỗi hộp 2 hoàn giá bán (1\$00)

DƯƠNG TÂM NINH THẬN HOÀN

(THUỐC BỔ TÂM AN THẬN)

Phương thuốc này chủ trị lo lắng quá độ, hao tổn tâm huyết! đêm ngủ chẳng ngon, tinh thần bài hoại, giảm sức sống, ăn, băng hoàn thân thể, tỷ vi suy nhược hay mệt hay quên cùng bởi học hành quá sức dầm sương gió nắng, buồn bán nhọc nhằn, ngồi cả ngày, đi cả buổi, mệt nhọc tinh thần, các chứng về lao tổn dùng đến thuốc này, rất nên thần hiệu. Bởi nhuận tâm can, điều hòa huyết mạch, bổ khí, sáng mắt định chí an thần, bổ ích nguơn khí, thêm sức sống lâu.

Một hộp 6 hoàn giá sáu cắt (0\$60)

HÓA ĐÀM PHẾ CHỈ KHAI TÂN

(THUỐC HO VÀ BỔ PHẾ TÂN ĐÀM)

Vả bệnh ho là bệnh hay biến ra nhiều chứng nguy hiểm không kể xiết. Nếu thuốc không hay thì khổ trị. Tiệm tôi có chế phương thuốc này để trị bệnh siễn, bệnh ho chẳng luận lâu mau, hoặc phong hàn tà khí sanh ra ho, dùng đến liền thấy công hiệu. Thuốc chế không mát, không nóng, đơn bà có thai, người lớn con nít chi đều dùng được cả. Thật là một phương thuốc trị bệnh ho bằng như trên đời.

Mỗi gói giá một cắt (0\$10)

Ngũ Lâm Bạch Trược Dược Hoàn (THUỐC ĐAU LẬU RẤT THẦN HIỆU)

Thẩm tướng những bệnh sang độc lây nhau là do nơi việc phòng sự quá độ; sức không đủ mà gần gũi cuộc phong tình, nhiễm thấp khí nhiệt độc mà sanh bệnh đau lậu, dài gáo, nước dãi đục, hoặc đỏ, hoặc vàng, nóng nẩy, ấy là những chứng đau lậu chắc chắn. Bỏ-dường xét kỹ chế ra thứ thuốc này chọn ròng thuốc tốt, tinh hòa bình, không nhiệt, không hàn, bất luận người yếu kẻ mạnh chỉ có bệnh đau lậu, dùng đến liền thấy thần hiệu, bởi bỏ nước khi, tiêu tắng giống độc. Con trai đau bệnh này trong lỗ dài nhất. Dùng đến thuốc này hãy lắm. Đến bà có huyết bạch cũng trị được cả, uống vào khối sanh ghê, sanh chốc, khối mang bệnh huê hiệu, lại tuyệt nọc độc khỏi uống thuốc trừ căn. Bệnh nhẹ dùng chừng một hai lần thấy mạnh. Con bệnh nặng thì bốn năm lần liền dứt, không đau đi đau lại nữa. Những khách ham vui ai dám chắc khỏi đau lậu, nếu rủi ro vương nhiễm các chứng nói trên đây mau dùng thuốc này trong một ve mạnh tức thì. Thiết là một phương thuốc sang độc bậc nhất trên đời.

Cách dùng có chỉ rõ trong toa.

Mỗi ve giá là 0\$10. — 12 ve giá là 1\$00
Lục-châu chư quân-tử có cần dùng thuốc này thì hãy viết thư cho M. Trien-

Cương, chủ-nhơn, **Pharmacie Shanghai, Rue des Marins, n° 188, Cholon.** Tiệm này sẵn lòng gửi cách **Contre Remboursement.** Tại Saison số nhà 23 đường **Pellerin** có bán giùm thuốc này.

VẠN LŨNG ĐỨC TẾ ĐƠN

(Thuốc bá bệnh)

Phàm con người bệnh chỉ đều có thuốc trị cả. Nếu dùng nhầm thuốc tự nhiên bệnh lành. Tiệm tôi đã hiệp với các lương y có danh bên Trung-Huê cùng người Tây loan đủ lễ mà hiệp phương thuốc nước-tế-nhơn này, chủ trị các bệnh thời chứng, đau bụng, tả, mửa, vọp bẻ, sinh bụng, no hơi, trục tả giải phong độc, hoặc cảm mạo phong hàn, nhức đầu sổ mũi, ăn không tiêu, no hơi tức ngực, bụng chướng, hay nghiến răng, ngột xe ngột hơi, chửi nước, đại sảng, nhiễm phong, ho nóng, tả, nước sôi xả, từ chi bụng rùng, thần thể nặng nề, dùng đến, tức thì công hiệu còn cơn mạnh mà thường dùng, thì xu trừ bá bệnh tả khí khó xâm, hoặc dùng để trong nhà tùy thần hoặc gặp người cơn nguy cấp mà cứu, thì công đức rất trọng. Bất luận giá trẻ gì đến dùng dặng cả.

Mỗi ve nhỏ giá một cật (0\$10)

Mỗi hộp 12 ve giá (1\$00)

Lời Rao

Kính cùng cho lục-châu dặng rõ, tại nhà in Hậu-Giang Cần-thơ, có bán sách chữ quốc-âm để giúp cho Hương-chức có quyền thì hành như trường-tòa.

Sách này có 156 trường và có đủ kiểu yết thì, lời truyền rao, của ông DƯƠNG-VĂN-MẾN mới soạn.

Giá mỗi cuốn là: 3\$.00

Tiểu gởi: 0.15

Xin viết thư đến nhà in Hậu-Giang, Cần-thơ, mà mua.

Kính cáo.

Cáo Thị

Có người muốn bán một cái máy đèn dầu xăn (un appareil d'éclairage à gaz d'essence): bình dầu để trên cao, có ống chạy xuống rải ra, tra được mười lăm ngọn đèn. Đèn này sáng lắm, có đủ đồ phụ tùng sẽ bán luôn theo cuộc. Người ta bán là vì mới đem đèn điện khi vô nhà, nên đèn dầu xăn (essence) dư dùng.

Bán thiệt rẻ, xin viết thư cho Bốn-quán An-Hà-Nhựt-Bao mà thương tính.

TẠI NHÀ IN Imprimerie de l'Ouest CANTHO

CÓ BÁN SÁCH MỚI:

- 1—TRÒ CHƠI (fables de la Fontaine) par Trien-Kim giá là 0\$50
- 2—CONTES ET LÉGENDES DU PAYS D'ANNAM, (dont 0\$20) au Profit de la Saigonnaise patriotique) par M. Lê-văn-Phát 1\$40
- 3—TUÂN TRA PHÁP LỆ (Sách dạy hương chức phụ tá của quan huyện) par M. Võ-văn-Thơm giá 1\$20
- 4—LEBUFFLE (vol et recel de buffles) moyens à prendre pour essayer de le prévenir par M. Võ-văn-Thơm giá là 0\$30
- 5—TRUYỆN KIẾN TÂM LIỆT NỮ (roman moderne) par M. Lê-trung-Thu giá là 0\$30
- 6.—Đồng Âm-tự-vị (có pou những chữ không phải đồng âm mà khó viết) giá là 0\$40
- 7.—Đồng Âm-tự-vị (chữ laogsa) 0\$60
- 8.—Dictionnaire Gazer 2\$00
- 9.—Dictionnaire Fr. An^u broché. 4\$50
- 10.— id. relié. 5\$00
- 11.—Kim-Túy-Tinh-Tử 1\$20
- 12.—Méthode de lecture (Hus-trée par Boscq) 0\$80

LOI RAO

Tại nhà in Hậu-Giang Cantho có bán hộp đồ đựng đồ cho học trò dùng kêu là PLUMIER; trong hộp ấy có:

- 1 cây viết chì đen, thứ tốt
- 1 cây viết chì đầu xanh, đầu đỏ
- 1 cây viết mực có găm ngòi viết
- Giá mỗi hộp là 0\$40
- Tiền gởi phụ thêm. 0\$10

Cũng có bán các món khác nữa, giá rẻ lắm, xin viết thư thương nghị.

TIỆM BÁN BÁNH MÌ

HỆU TÂN-PHIƯỚC

Đường kinh lập — Cần-thơ

NGUYỄN-THỊ-NỮ

LÀ CHỦ TIỆM

Kính lời cho quý ông, quý thầy rõ, tiệm tôi làm bánh mì rỗng bột mì tây, mua tại hãng DENIS FRÈRES là hãng bán bột tốt có danh. Cách làm sạch sẽ, bánh thì dễ trong tủ kiến có rỗng nước, kiến lên không dặng, ruồi bu không được lại khỏi ai rở tay dơ, ai muốn mua ở nào thì chỉ người trong tiệm lấy trao cho.

TIỆM

Trương-văn-Hanh

Sadec

Có bán xe máy mới và đủ đồ phụ tùng xe máy và sửa xe. Lành thấp muốn đèn khí đá (carbure) theo cuộc quan, hôn, tao, lễ, kỷ văn Tân gia, ha thọ, khăn đen bằng nhiều tây và khăn bằng tốt thượng hạng, bán mới và bán lẻ vô ruột xe máy hiệu Michelin, giấy hàn-ét đủ cỡ dặng theo kiểu kim thời. Quý ông ở xa muốn mua đồ phụ tùng xe máy, xin gởi thư cho tôi. Tôi sẵn lòng ký lưỡng mà gởi contre-Remboursement nghĩa là đóng bạc nhà thơ mà lãnh đồ và tôi cho giá đồ phụ tùng in sẵn bằng chữ quốc-ngữ (Prix courant)

Trương-văn-Hanh.

Cần khái.

MỸ KỸ

TIỆM HOA CHƠN DUNG VÀ KHÁC CON DẤU

ở đường Túc, số 16

Ngang nhà MOTTET, Saigon

Kính cáo cùng quý khách dặng hay, tại tiệm tôi có sẵn mà đã bằng đá, đất thạch, đá xon Ton-kin có đủ các thứ kiểu.

Có khá: con dấu bằng đồng, mẫu thun bằng cây, chạm bàn đồng cùng họa điều thảo mộc theo là nhân hiệu, vân vân...

Mộ bia chạm bàn đá cẩm thạch.

Có thợ họa chơn dung nhảm hình người mà vẽ bằng dầu sơn và hồ, nước nhuộm mực Tàu, viết chỉ than, họa biển liễn và tranh, họa sơn thủy.

Articles du Tonkin et Chaussures en tous genres.

Trương-Ngọc-Giư cần khá

Lời rao

Tại nhà in Hậu-Giang, đường Boulevard Saintenoy — Cantho, có bán sách: LỜI DẠY CÁC HƯƠNG-CHỨC MÀ CÓ QUYỀN THI HÀNH NHỮNG ĐIỀU LỆ TRONG LỜI NGHỊ ĐỊNH CỦA QUAN TOÀN-QUYỀN KHẨM MẠNG, ĐỀ NGÀY 24 NOVEMBRE 1917. Sách này có chữ Langsa và chữ Quốc-ngữ; còn chữ Langsa thì ở quan Chánh tòa FABERT Cantho làm ra; còn chữ Quốc-ngữ thì của M. Poam-thư-Hóa, thông ngôn hừa t ở tại Tòa án tại đó giải nghĩa và dịch một cách rành rẽ dễ hiểu lắm.

Sách này biệt lưu ích cho Hương-Chức và các em tử điển lắm.

Ban mỗi cuốn là..... 0\$50

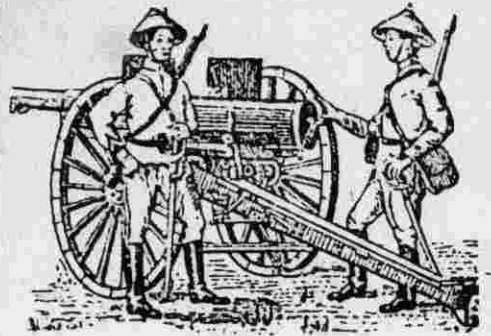
Tiền gởi..... 0 10

Mua từ 30 cuốn tới 50 thì cho huê hồng 20 %; mua 100 cuốn thì huê hồng 25 %.

Cantho. — Imp. de l'Ou...

Thuốc điều hiệu Canon

(SÚNG ĐẠI BÁT)



BAO XANH

Hút đã ngon mà giá lại rẻ hơn, mua bút thử thì một tư.

Tại HANG DENIS-FRÈRES trữ bán.

TIỆM-HOẠ-CHƠN-DUNG

NGUYỄN-DỨC-NHUẬN

Kính lời cho lục-châu chư quân tử dặng hay:

Tôi có lập tiệm vẽ hình theo thể thức Langsa đủ cách; ở ngang 'gare xe lửa Gia-dinh. Thợ vẽ nơi tiệm tôi, đã có bằng cấp tốt nghiệp của trường vẽ Gia-dinh, nên vẽ đã thật giống và khéo lắm lâu nay chư-vị trong lục châu đều nghe danh.

Tiệm tôi vẽ thì dùng thứ nước thuốc tốt thương hàng; đề mấy trăm năm cũng không phai.

Giá tiền vẽ thước tốt: Vẽ nửa thân (bản ảnh buste, 0 m 50 x 0 m 60 = 7 \$ 00

Vẽ nguyên hình (portrait) 0 m 70 x 1 m 00 = 20 \$ 00

Vẽ bằng Sauce, Velours, thứ nước thuốc này đen mịn và tốt lắm (tốt hơn crayon conté) cũng có vẽ hình bằng dầu sơn (peinture à l'huile) và Sơn thủy đủ thứ.

Xin Lục-châu chư quân-tử quang-cổ. Nếu có hình, xin dôi bốn tiệm mà thương nghị như ở xa xin gửi vị gửi hình chụp theo mẫu thư; bốn tiệm sẽ vẽ cho đẹp lòng quý vị và khi hình vẽ rồi sẽ gửi cho quý vị cách kỹ lưỡng.

Nay kính,

Viết thư cho tôi xin dề:

Nguyễn-Dức-Nhuận
Dessinateur à Gia-dinh

Lu A et propose par nous pour publication
Cantho le 27 septembre 1918.
Le témoin: VO-VĂN-THOM
L'adjoint,